TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2020/QĐST-VDS	*Th, ngày 17 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 93/2020/TLST-VDS ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn 4, xã TS, huyện Th, thành phố Hải Phòng.

Xét thấy: Người yêu cầu là rút đơn yêu cầu quy định tại điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 93/2020/TLST-VDS ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích.

Điều 2. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Trả lại đơn yêu cầu và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho người yêu cầu.

Ông Phạm Văn T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho ông Phạm Văn T số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đã nộp theo Biên lai số 0000923 ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th, thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi Cục THA Dân sự cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nam Ninh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).